TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 63/2021/HS -ST
Ngày: 06-12-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thanh Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Chương

Ông Phan Văn Mạch

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đàm Nhật Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa***: Ông Đàm Thanh Tình - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 26/02/1995 tại L, Cao Bằng

Nơi ĐKTT: Xóm N, xã V, huyện L, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1979; con bà Triệu Thuý K, sinh năm: 1974; Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột: Bị cáo có 02 anh chị em ruột, bị cáo là con cả; Tiền án: không, tiền sự: có 01 tiền sự.

Về nhân thân:

- Ngày 14/01/2018: Sử dụng trái phép chất ma tuý; Công an huyện Bảo Lạc, Cao Bằng xử lý vi phạm hành chính.

- Ngày 15/01/2018: Báo thông tin giả đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; Công an huyện Bảo Lạc, Cao Bằng xử lý vi phạm hành chính.

- Ngày 23/5/2021: Trộm cắp tài sản; Công an huyện Bảo Lâm xử phạt hành

chính.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2021 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Triệu Văn D, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/10/1987 tại L, Cao Bằng

Nơi ĐKTT: Xóm N, xã V, huyện L, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn N, sinh năm 1950; con bà Hoàng Thị T (đã chết); Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột: Bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/10/2012, bị Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý đã xoá án tích.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/8/2021 đến nay tại xã V, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị hại:* Lục Văn C, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Xóm E, xã Q, huyện L, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Đỗ Thị Hải Y, sinh năm 1991; Địa chỉ tạm trú: Khu 5, thị trấn R, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt tại phiên toà)

- *Người làm chứng:* Hứa Văn L, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Xóm C, xã Đ, huyện L, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 22/6/2021, Hoàng Văn D trú tại E, Q, L, Cao Bằng điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đỏ - đen – trắng, BKS: 26B2 – 608.99 đi đến nhà của Hoàng Văn T ở cùng xóm để ăn cơm. Khi đi, D gặp Hoàng Văn T là hàng xóm của D rồi hai người cùng đi đến nhà T ăn cơm, uống rượu đến khoảng 00 giờ ngày 23/6/2021 thì đi về. Khi về đến cách nhà D khoảng 200 mét, hai người dừng xe ở cạnh 01 chiếc xe ô tô tải ben BKS: 98C-05914 của Lục Văn C, trú tại: N, V, L, đang đỗ ở bên phải đường (theo hướng xóm E đi xóm G), lúc này D nảy sinh ý định lấy trộm ắc quy của xe ô tô nên D rủ T và được T đồng ý. Sau đó hai người về cất xe máy ở nhà D rồi cùng nhau đi bộ quay lại chỗ để xe ô tô kiểm tra thì thấy có thể lấy trộm được hai bình ắc quy để ở bên trong một khung được làm bằng các thanh kim loại và có một nắp nhựa màu đen có dây xích quấn quanh đặt ở bên sườn phải của xe. Sau khi kiểm tra

xong, vì sợ bị phát hiện nên hai người bàn bạc cùng nhau quay về nhà D ngủ đến 02 giờ sáng mới quay lại trộm ắc quy.

Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 23/6/2021, T thức giấc gọi D dậy, T đi lấy một chiếc kìm bằng kim loại cạnh bàn thờ trong nhà D rồi cùng D đi bộ ra chỗ xe ô tô. Đến nơi, T đưa kìm cho D để tháo dây thép buộc tấm nhựa đen che hai bình ắc quy rồi hai người cùng nhau dùng tay kéo tấm nhựa ra. Sau đó T đi bộ ra phía đuôi xe để cảnh giới còn D dùng kìm vặn và tháo được hai thanh ngang bằng kim loại phía bên trên khung kim loại để đủ khoảng trống để lấy ắc quy nhưng còn ốc ở đầu nối dây điện của hai chiếc ắc quy thì không tháo được, lúc này T đi đến xem thì thấy cần dùng cờ lê mới tháo được nên T đi về nhà D lấy một chiếc cờ lê bên trong cốp xe máy của D rồi quay lại đưa cho D. D sử dụng cờ lê tháo được ốc rồi dùng tay đẩy hết dây xích quấn quanh khung rồi gọi T vào giúp. Hai người dùng tay nhấc được 01 (một) chiếc ắc quy ra khỏi hộp rồi T vác chiếc ắc quy ra để ở bên đường cách đó khoảng 35 mét, sau đó T quay lại cùng D nhấc chiếc ắc quy thứ hai ra rồi T vác chiếc ắc quy này trên vai đi trước còn D cất kìm và cờ lê vào túi quần rồi đi theo sau, đi tới chỗ để chiếc ắc quy đầu tiên thì D vác chiếc ắc quy này đi. Do sợ bị phát hiện nên D và T không đi theo đường cũ mà vác ắc quy đi theo đường bờ ruộng theo hướng về nhà của D, đi được khoảng 100m gặp một bờ ruộng cao và dốc không thể đi xuống được nên D và T thả ắc quy từ trên xuống ruộng làm bình ắc quy của D vác bị nứt vỡ ở thân ắc quy còn của T không sao. Hai người tiếp tục vác ắc quy đến mương nước cách nhà D khoảng 20 mét thì dừng lại tháo nắp ắc quy đổ nước từ trong ắc quy ra rồi vác đến cất giấu cạnh cột điện gần nhà của D.

Sau đó, D và T mỗi người về nhà của mình để tắm rửa rồi T từ nhà mình xuống nhà D, T tìm thấy một chiếc bao tải màu trắng cạnh nhà D rồi cùng D đi ra chỗ cất giấu, hai người cho hai chiếc ắc quy vào bao tải rồi nhấc bao buộc vào yên sau xe của D bằng dây cao su để mang đi bán. Do trời mưa nên T nói khi nào tạnh mưa sẽ mang ắc quy đi bán, sau đó T và D mỗi người về nhà mình để ngủ. T ngủ khoảng 20 phút thì thấy mưa ngớt nên đi bộ sang nhà của D nổ máy xe một mình chở ắc quy đi đến thị trấn R, Cao Bằng để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến quán thu mua phế liệu của bà Đỗ Thị Hải Y, tạm trú tại Khu 5, thị trấn R, huyện T thì T dừng lại hỏi bán ắc quy thì được Y cho biết giá thu mua ắc quy phế liệu là 17.000đ/kg. T đồng ý bán rồi tự đưa từng chiếc ắc quy lên chiếc cân để ở trước cửa quán, tổng khối lượng hai chiếc ắc quy là 42kg (bốn mươi hai kilogam) còn chiếc bao tải màu trắng T vứt ở cạnh đó. Do không có tiền lẻ nên Y chỉ trả cho T 710.000 đồng (bảy trăm mười nghìn đồng), lúc này thì có Hứa Văn L, trú tại C, Đ, L chứng kiến sự việc trên. Lương hỏi T nguồn gốc của hai chiếc ắc quy thì T trả lời lấy ở nhà của T. Sau khi lấy được tiền thì T đi mua xăng xe hết 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), mua 01 (một) bao thuốc lá hết 10.000 đồng (mười nghìn đồng) rồi đi theo hướng lên Em, Thượng Hà, T, Cao Bằng để tìm mua heroine về sử dụng. Tại đây T dùng toàn bộ số tiền 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại mua được một gói nhỏ heroine (không rõ khối lượng) với một người đàn ông không quen biết ở bên đường tại

xóm Em, Thượng Hà, T, khi trao đổi mua bản heroine chỉ có T và người đàn ông này biết. Sau đó, T điều khiển xe máy đi về nhà của D. Về đến nhà D, T chia số heroine vừa mua được ra làm 02 phần bằng nhau rồi đưa một phần cho D, trong lúc chia T nói cho D biết bán hai chiếc ắc quy được 710.000d (bảy trăm mười nghìn đồng), số tiền này T đã dùng mua xăng xe, thuốc lá và heroine hết, D nghe vậy và không nói gì. Sau khi chia heroine xong thì T đi về nhà của T, toàn bộ số heroine này thì T và D đã sử dụng hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm ắc quy, Lục Văn C đi tìm tại các cửa hàng mua bán phế liệu nhưng không thấy. Ngày 25/6/2021, C đến trình báo sự việc tại Công an huyện Bảo Lâm. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm tiến hành triệu tập D và T để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, D và T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp ắc quy của bản thân.

Tại kết luận định giá tài sản số 117/KL-HĐĐG ngày 15/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Bảo Lâm, Cao Bằng kết luận: 02 bình ắc quy GS N100 loại 12V 100Ah tại thời điểm định giá có giá trị tổng cộng là: 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Quá trình điều tra, Triệu Văn D và Hoàng Văn T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng vụ án:

Đối với xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, BKS: 26B2 – 608.99, xe đã qua sử dụng. Số khung: RLHJA3833LY007144, số máy: JA52E – 0120985 mà D và T sử dụng để đi trộm cắp ắc quy, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của bà Hà Thị H trú tại Y, I, P, Sơn La. D mượn chiếc xe trên của H để sử dụng. D sử dụng xe máy để đi đâu, làm gì thì H không biết. Ngày 01/10/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Hà Thị H.

Đối với chiếc bao tải D và T sử dụng để đựng ắc quy mang đi bán ở T, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không phát hiện và thu giữ được.

Các vật chứng, tài sản đã tạm giữ khác gồm: 01 cờ lê bằng kim loại màu bạc, dài 14cm, một đầu có số 14, một đầu có số 10; 01 chiếc kìm bằng kim loại màu đen, dài 20cm, hai tay nắm được bọc bằng nhựa màu đỏ; 02 bình ắc quy GS N100 loại 12V 100Ah đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử và thi hành án.

Hành vi của Hoàng Văn T, Triệu Văn D đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: *"Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSBL ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Văn D về tội *"Trộm cắp tài sản*" theo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Văn D thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Lục Văn C trình bày việc anh bị trộm chiếc 02 bình ắc quy GS N100 loại 12V 100Ah như nội dung vụ án đã nêu trên. Bị cáo Triệu Văn D đã bồi thường cho anh số tiền 2.500.000 đồng. Tại phiên toà, anh C yêu cầu bị cáo Hoàng Văn T bồi thường cho anh số tiền 2.500.000 đồng là số tiền anh mua mới một bình ắc quy, đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Văn D theo quy định của pháp luật. Bị hại Lục Văn C không có yêu cầu lấy lại 02 bình ắc quy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị HY vắng mặt tại phiên toà có đơn trình bày như sau: Sáng ngày 23/6/2021, chị Y mua 02 bình ắc quy từ Hoàng Văn T với giá 710.000 đồng nhưng không biết đây là tài sản trộm được mà có. Chị HY đã giao nộp lại 02 bình ắc quy này cho cơ quan điều tra, nay chị yêu cầu bị cáo Hoàng Văn T trả lại số tiền 710.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Văn D về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 06 đến 09 tháng tù.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn D từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho bị hại Lục Văn C số tiền 2.500.000 đồng. Buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Văn D mỗi người phải trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị Hải Y số tiền 355.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01(Một) cờ lê bằng kim loại màu bạc đã qua sử dụng, dài 14 cm, một đầu có số 14, một đầu có số 10, có vết màu nâu đỏ (han rỉ);

+ Tịch thu tiêu huỷ 01(Một) chiếc kìm bằng kim loại màu đen đã qua sử dụng, dài 20cm, hai tay nắm được bọc bằng nhựa màu đỏ bị rách nhiều vị trí khác nhau;

+ Tịch thu tiêu huỷ 02(Hai) bình ắc quy đã qua sử dụng có kích thước 38x17x20cm, thân ắc quy màu trắng có chữ ‘‘GS”, nắp ắc quy màu xanh có dòng chữ ‘‘N100”và ‘‘12V100Ah”, trên nắp có 06 nút nhựa màu đỏ và có 02 nút bằng kim loại màu đen, trên thân ắc quy có vết nứt vỡ không rõ hình thù (nay hai bình ắc quy đã bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng).

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Văn D không có ý kiến tranh luận đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Văn D không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tung. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tình tiết định khung của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Văn D phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án. Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 02 giờ ngày 23/6/2021, tại đoạn đường cách nhà Triệu Văn D khoảng 200 mét thuộc xóm N, V, L, Cao Bằng, D và Hoàng Văn T cùng nhau bàn bạc sau đó lén lút, bí mật trộm cắp 02 bình ắc quy GS N100 loại 12V 100Ah trị giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) đang được lắp trên xe tải ben BKS 98C-05914 để bên cạnh đường của Lục Văn C. Hành vi của Hoàng Văn T, Triệu Văn D đã cấu thành tội *“Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Văn D về tội *“Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 06 đến 09 tháng tù.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn D từ 06 đến 09 tháng tù.

Hội đồng xét xử nhận thấy, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Văn D có nhân thân xấu.

Bị cáo Hoàng Văn T có 03 tiền sự: Ngày 14/01/2018, bị Công an huyện Bảo Lạc, Cao Bằng xử lý vi phạm hành chính vè hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý; Ngày 15/01/2018, bị Công an huyện Bảo Lạc, Cao Bằng xử lý vi phạm hành chính về hành vi Báo thông tin giả đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; Ngày 23/5/2021, Công an huyện Bảo Lâm, Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo Triệu Văn D: Ngày 15/10/2012, Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý) đã xoá án tích.

- Về tình tiết tăng nặng: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Văn D tỏ ra thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, do đó cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Triệu Văn D đã bồi thường thiệt hại cho anh Lục Văn C số tiền 2.500.000 đồng, do đó bị cáo D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Văn D là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, nhưng do ý thức không tuân thủ pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm bán lấy tiền tiêu xài, các bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân vì phải thường xuyên đề cao cảnh giác.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Văn D thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Tuy nhiên, các bị cáo có nhân thân xấu, không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo Nghị định số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Căn cứ hành vi phạm tội, các tình tiết định khung và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có một mức án phù hợp để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Văn D không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho bị hại Lục Văn C số tiền 2.500.000 đồng. Buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Văn D mỗi người phải trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị Hải Y số tiền 355.000đ (Ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

[5] Về xử lý vật chứng: Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01(Một) cờ lê bằng kim loại màu bạc đã qua sử dụng, dài 14 cm, một đầu có số 14, một đầu có số 10, có vết màu nâu đỏ (han rỉ);

+ Tịch thu tiêu huỷ 01(Một) chiếc kìm bằng kim loại màu đen đã qua sử dụng, dài 20cm, hai tay nắm được bọc bằng nhựa màu đỏ bị rách nhiều vị trí khác nhau;

+ Tịch thu tiêu huỷ 02(Hai) bình ắc quy đã qua sử dụng có kích thước 38x17x20cm, thân ắc quy màu trắng có chữ ‘‘GS”, nắp ắc quy màu xanh có dòng chữ ‘‘N100”và ‘‘12V100Ah”, trên nắp có 06 nút nhựa màu đỏ và có 02 nút bằng kim loại màu đen, trên thân ắc quy có vết nứt vỡ không rõ hình thù (nay hai bình ắc quy đã bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng)..

[6] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Văn D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T **07 (Bảy)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 26/8/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Triệu Văn D **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho bị hại Lục Văn C số tiền 2.500.000 đồng. Buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Văn D mỗi người phải trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị HY số tiền 355.000đ (Ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01(Một) cờ lê bằng kim loại màu bạc đã qua sử dụng, dài 14 cm, một đầu có số 14, một đầu có số 10, có vết màu nâu đỏ (han rỉ);

+ Tịch thu tiêu huỷ 01(Một) chiếc kìm bằng kim loại màu đen đã qua sử dụng, dài 20cm, hai tay nắm được bọc bằng nhựa màu đỏ bị rách nhiều vị trí khác nhau;

+ Tịch thu tiêu huỷ 02(Hai) bình ắc quy đã qua sử dụng có kích thước 38x17x20cm, thân ắc quy màu trắng có chữ ‘‘GS”, nắp ắc quy màu xanh có dòng chữ ‘‘N100”và ‘‘12V100Ah”, trên nắp có 06 nút nhựa màu đỏ và có 02 nút bằng kim loại màu đen, trên thân ắc quy có vết nứt vỡ không rõ hình thù (nay hai bình ắc quy đã bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng).

(Số vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 05 ngày 26/10/2021).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Văn D mỗi người phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại; vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Đội ĐTTH – CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nông Thanh Chuyên